| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 154/2023/DS-ST
Ngày: 28 – 9 – 2023
*"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;

Địa chỉ: Số 210 Tr , phường Tr , quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng V , sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 189A đường 30/4, Khóm B, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Bà Lý Ngọc M , sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số ấp Ng , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Văn Th , sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số ấp Ng , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày*:

Ngày 22/4/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết hợp đồng tín dụng số: HDTD881202000067, cho bà Lý Ngọc M vay số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), lãi suất là 12%/năm, lãi quá hạn là 150% của lãi trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%; thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Để đảm bảo cho khoản vay, bà M đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000067 ngày 22/4/2020, thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 90 tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại ấp Ng , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Lý Ngọc M đứng tên.

Sau khi vay, bà M không thực hiện đúng hợp đồng hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 28/9/2023, bà M còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 703.250.967đ (bảy trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó vốn gốc là 429.974.846đ (bốn trăm hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 273.276.121đ (hai trăm bảy mươi ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Lý Ngọc M trả cho Ngân số nợ nêu trên và lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2023 theo hợp đồng trên dư nợ gốc cho đến khi dứt nợ. Trong trường hợp bà M không thanh toán thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà Vẽ yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Đối với bị đơn Lý Ngọc M :* Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà M không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến

và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, bà M cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 15/9/2023, bà M vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Th trình bày:* Đúng là ngày 22/4/2020, bà Lý Ngọc M có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng, số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), lãi suất là 12%/năm, lãi quá hạn là 150% của lãi trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%; thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Năm 2021, cả nước bị cách ly do dịch Covid-19 nên khoảng vay tiêu dùng với Ngân hàng khác của bà M trễ vài ngày, bà M bị chuyển sang nợ xấu và Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không cho bà M đáo hạn như đã hứa. Tuy nhiên, trong suốt thời gian đó cho đến nay, mặc dù khoản vay của bà M là để đầu tư kinh doanh mua bán, các Hộ dân mua thức ăn nuôi Tôm và thuốc của bà M nuôi Tôm thua lỗ nên không trả nợ cho bà M , nhưng ông Th hàng tháng đều trả cho Ngân hàng chứ không phải cố tình không trả. Việc Ngân hàng khởi kiện người đang trả nợ là không đúng. Đúng là bà M có cùng với Ngân hàng ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000067 ngày 22/4/2020, thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 90 tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại ấp Ng , xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Lý Ngọc M đứng tên. Khi bà M thế chấp tài sản để vay chỉ thế chấp đất, không có thế chấp nhà. Căn nhà trên diện tích đất thế chấp là của ông Th và bà M cùng xây dựng, nhưng khi Ngân hàng ký thế chấp ông Th không có ký trong Hợp đồng thế chấp nên ông Th không đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản trong trường hợp bà M không trả nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, Biên bản xác minh ngày 21/8/2023 về việc xây nhà trên phần đất thế chấp của bà Lý Ngọc M .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng

kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn Lý Ngọc M  mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà M  theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lý Ngọc M  có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 28/9/2023, tổng cộng là 703.250.967đ (bảy trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó vốn gốc là 429.974.846đ (bốn trăm hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 273.276.121đ (hai trăm bảy mươi ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng). Đồng thời, bà M  còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà M  không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lý Ngọc M cư trú tại ấp Ng , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Lý Ngọc M đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Lý Ngọc Mai.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số HDTD881202000067 ngày 22/4/2020. Bà M đã nhận đủ số tiền vay là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 881202000067/001 ngày 23/4/2020; mục đích vay là bổ sung vốn mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số HDTD881202000067 ngày 22/4/2020 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và bà M đã nhận đủ tiền vay là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, bà M đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số HDTD881202000067 ngày 22/4/2020 có lãi suất thỏa thuận là 12%/năm, lãi quá hạn là 150% của lãi trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 29/9/2023, bà M còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà M đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000067 ngày 22/4/2020, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 628783 được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho bà Lý Ngọc M ngày 12/3/2019. Phần đất

có diện tích là 405,9m$^2$ tại thửa đất số 90 tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại ấp Ng , xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp lộ V (huyện lộ 940).

+ Hướng Tây giáp đất ông Trần Việt H .

+ Hướng Nam giáp đất ông Trần Việt D .

+ Hướng Bắc giáp đất ông Trần Việt H .

Tài sản trên đất hiện do bà Lý Ngọc M và ông Trương Văn Th cùng quản lý sử dụng, gồm có:

- Nhà chính một trệt một lầu, xây dựng năm 2019.

- Chái nhà phụ lợp tol kẽm sóng vuông, đòn tay kẽm, tường xây gạch 10.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Trương Văn Th cho rằng ông là chồng của bà M và tài sản trên đất là do ông xây dựng. Khi vay tiền của Ngân hàng, bà M chỉ thế chấp đất mà không thế chấp tài sản trên đất nên ông Th không đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản nếu bà M không trả nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì bà M tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Khi vay, bà M cung cấp cho Ngân hàng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện bà M độc thân, và tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do một mình bà M đứng tên, đồng thời tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000067 ngày 22/4/2020 và Biên bản định giá tài sản thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà thì bà M thế chấp toàn bộ đất và công trình, tài sản khác trên đất bao gồm cả tài sản tự lập trước và trong khi thế chấp. Ông Th trình bày ông là chồng của bà M và nhà là do ông xây dựng nhưng ông không chứng minh được lời trình bày của mình là có căn cứ.

Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi

hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp thì bị đơn Lý Ngọc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Th phải bàn giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bà M phải trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà M phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với bị đơn bà Lý Ngọc M , về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn bà Lý Ngọc M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B dư nợ tính đến ngày 28/9/2023, tổng cộng là 703.250.967đ (bảy trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó vốn gốc là 429.974.846đ (bốn trăm hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn

nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 273.276.121đ (hai trăm bảy mươi ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi mốt đồng).

Đồng thời bà M còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp bà Lý Ngọc M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bị đơn Lý Ngọc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Th phải giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000067 ngày 22/4/2020, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 628783 được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho bà Lý Ngọc M ngày 12/3/2019. Phần đất có diện tích là 405,9m$^2$ tại thửa đất số 90 tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại ấp Ng , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp lộ V (huyện lộ 940).

+ Hướng Tây giáp đất ông Trần Việt H .

+ Hướng Nam giáp đất ông Trần Việt D .

+ Hướng Bắc giáp đất ông Trần Việt H .

Tài sản trên đất hiện do bà Lý Ngọc M và ông Trương Văn Th cùng quản lý sử dụng, gồm có:

- Nhà chính một trệt một lầu, xây dựng năm 2019.

- Chái nhà phụ lợp tol kẽm sóng vuông, đòn tay kẽm, tường xây gạch 10.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lý Ngọc M phải chịu là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp xong, bà Lý Ngọc M có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Ngọc M phải chịu là 32.130.038đ (ba mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn không trăm ba mươi tám đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.817.906đ (mười sáu triệu tám trăm mười bảy nghìn chín trăm lẻ sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí tòa án số 0004265 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Th có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn Lý Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

*rNơi nhận:*
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ THỊ HIẾU**